

Số: 03/2025/QĐST-HNGĐ

Lào Cai, ngày 02 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v “Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật”

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI - TỈNH LÀO CAI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Nga

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Chang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên họp:
Bà Dương Thị Hồng Luận - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 69/2025/TLST-VDS ngày 21 tháng 4 năm 2025 về việc “Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2025/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Hội liên hiệp phụ nữ thành phố L, tỉnh Lào Cai

Người đại diện theo pháp luật: Bà Đồng Tố N – Chức vụ: Chủ tịch

Địa chỉ: Số A, đường Q, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Lục Đức N1

Đăng ký thường trú: Bản L, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Đăng ký tạm trú: Số nhà D, ngõ N, tổ A, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- Chị Nguyễn Thị H

Đăng ký thường trú và nơi ở: Tổ A, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- Anh Lục Đức G

Đăng ký thường trú: Bản L, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, văn bản trình bày ý kiến và tại Tòa án, người đại diện theo pháp luật của Hội liên hiệp phụ nữ thành phố L bà Đồng Tố N trình bày: Do sơ suất trong quá trình chuyển nhà nên anh Lục Đức N1, sinh ngày 19/01/1975 đã bị mất giấy tờ. Đến năm 2000, anh lên công tác tại

công ty môi trường đô thị tỉnh L và lấy hồ sơ tên em trai là Lục Đức G, sinh ngày 24/4/1978 để làm hồ sơ đi làm, từ đó anh sử dụng tên Lục Đức G. Đến năm 2001 anh đăng ký kết hôn với chị Nguyễn Thị H (Đăng ký kết hôn số 80, quyền số 01 ngày 13/12/2001) tại UBND phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Tuy nhiên, năm 1999 em trai là Lục Đức G, sinh ngày 24/4/1978 đã đăng ký kết hôn với chị Phạm Hoàng H1 (Đăng ký kết hôn số 31, quyền số 01 ngày 24/12/1999) tại UBND xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Do đó, hiện nay anh Lục Đức G có hai giấy chứng nhận đăng ký kết hôn với hai người vợ khác nhau là Phạm Hoàng H1 và Nguyễn Thị H. Sự việc này đã vi phạm quy định “Các trường hợp cấm kết hôn” tại khoản 1 Điều 10 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 “Người đang có vợ hoặc có chồng”. Vì vậy, Hội liên hiệp phụ nữ thành phố L đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Lục Đức G và chị Nguyễn Thị H.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lục Đức N1 tại bản tự khai và phiên họp trình bày: Anh sinh ngày 19/01/1975, từ khi sinh ra đến năm 1999 anh sinh sống tại xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai và sử dụng tên khai sinh là Lục Đức N1. Trong quá trình sinh sống gia đình anh chuyển nhà một số lần nên đã làm mất hết giấy tờ cá nhân. Đến ngày 13/12/2001 anh sử dụng giấy tờ của em trai là Lục Đức G, sinh ngày 24/4/1978 đăng ký kết hôn với chị Nguyễn Thị H tại UBND phường K, thành phố L. Trong quá trình sinh sống anh chị đã sinh được hai cháu Lục Khánh T, sinh ngày 27/6/2003 và Lục Khánh L, sinh ngày 05/01/2007 (Các cháu đều đã đủ tuổi trưởng thành). Tuy nhiên, em trai của anh là Lục Đức G, sinh ngày 24/4/1978 cũng đã đăng ký kết hôn với chị Phạm Hoàng H1 ngày 24/12/1999. Như vậy, anh Lục Đức G đang có hai giấy chứng nhận đăng ký kết hôn với hai người vợ khác nhau. Đến nay, anh xác định việc sử dụng tên em trai là Lục Đức G để đăng ký kết hôn với chị Nguyễn Thị H là vi phạm Luật hôn nhân và gia đình, các trường hợp cấm kết hôn “Người đang có vợ hoặc có chồng”. Vì vậy, anh đề nghị Tòa án tuyên hủy kết hôn trái pháp luật theo đăng ký kết hôn giữa anh Lục Đức G và chị Nguyễn Thị H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị H tại bản tự khai và phiên họp trình bày: Ngày 13/12/2001 chị đã đăng ký kết hôn với anh Lục Đức N1 tại UBND phường K, thành phố L. Tại thời điểm kết hôn chị không biết anh Lục Đức N1 sử dụng giấy tờ cá nhân của anh Lục Đức G, sinh ngày 24/4/1978. Sau khi kết hôn anh chị sinh được hai người con là Lục Khánh T, sinh ngày 27/6/2003 và Lục Khánh L, sinh ngày 05/01/2007 (Các cháu đều đã đủ tuổi trưởng thành). Đến nay, trong quá trình sinh sống chị xác định việc chồng chị anh Lục Đức N1 lấy tên em trai là Lục Đức G để đăng ký kết hôn với chị là vi phạm quy định Luật hôn nhân gia đình. Vì vậy, chị nhất trí đề nghị Tòa án xem xét hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị và anh Lục Đức G (Theo giấy đăng ký kết hôn).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lục Đức G tại bản tự khai và đơn xin giải quyết vắng mặt trình bày: Anh sinh ngày 24/4/1978 và là em trai

của anh Lục Đức N1, vào khoảng năm 2001 anh N1 có mượn giấy tờ cá nhân của anh nhưng không nói mượn với mục đích gì, vì là anh em trong gia đình nên anh đã đồng ý cho mượn. Thời gian gần đây anh mới biết anh Lục Đức N1 sử dụng giấy tờ cá nhân của anh để đăng ký kết hôn với chị Nguyễn Thị H năm 2001. Đến nay, Hội liên hiệp phụ nữ thành phố L đề nghị Tòa án tuyên hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh và chị Nguyễn Thị H (Theo đăng ký kết hôn tại UBND phường K) thì anh nhất trí.

Tại phiên họp Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký phiên họp, việc chấp hành pháp luật của người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình giải quyết việc dân sự, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm mở phiên họp đảm bảo. Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai áp dụng khoản 1 Điều 10 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 10, 11, 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 370; Điều 371; Điều 372; Khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chấp nhận yêu cầu của Hội liên hiệp phụ nữ thành phố L tuyên hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Lục Đức G và chị Nguyễn Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai nhận định:

[1] Về tố tụng: Hội liên hiệp phụ nữ thành phố L có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Lục Đức G và chị Nguyễn Thị H theo đăng ký kết hôn số 80, quyển số 01 ngày 13/12/2001) tại UBND phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Theo quy định tại khoản 1 Điều 29; điểm g khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai. Việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lục Đức G, xét thấy anh Lục Đức G đã có tự khai và đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án mở phiên họp vắng mặt anh Lục Đức G là phù hợp quy định pháp luật.

[2] Xét yêu cầu của Hội liên hiệp phụ nữ thành phố L:

Do sơ suất trong quá trình chuyển nhà nên anh Lục Đức N1, sinh ngày 19/01/1975 đã bị mất giấy tờ. Đến năm 2001 anh đăng ký kết hôn với chị Nguyễn Thị H (Đăng ký kết hôn số 80, quyển số 01 ngày 13/12/2001) tại UBND phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai với hồ sơ tên em trai là Lục Đức G, sinh ngày 24/4/1978. Tuy nhiên, trước đó vào năm 1999 em trai anh Lục Đức N1 là Lục Đức G đã đăng ký kết hôn với chị Phạm Hoàng H1 (Đăng ký kết hôn số 31, quyển số 01 ngày 24/12/1999) tại UBND xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Do đó, hiện nay anh Lục Đức G có hai giấy chứng nhận đăng ký kết hôn với hai người vợ khác nhau là Phạm Hoàng H1 và Nguyễn Thị H. Việc anh Lục

Đức G chưa ly hôn với chị Phạm Hoàng H1 nhưng có đăng ký kết hôn với chị Nguyễn Thị H là vi phạm điều cấm của Luật, vi phạm điều kiện kết hôn được quy định tại khoản 1 Điều 10 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Ngày 24/3/2025 Phòng tư pháp thành phố Lào Cai cũng có văn bản số 72/PTP-HT đề nghị Hội liên hiệp phụ nữ thành phố đề nghị Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật của giữa anh Lục Đức G và chị Nguyễn Thị H. Vì vậy, yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật của Hội liên hiệp phụ nữ thành phố L là có căn cứ cần chấp nhận.

[3] Xét ý kiến của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lục Đức N1, chị Nguyễn Thị H, anh Lục Đức G đều xác định việc đăng ký kết hôn giữa anh Lục Đức G và chị Nguyễn Thị H theo đăng ký kết hôn số 80, quyển số 01 ngày 13/12/2001 tại UBND phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai là vi phạm quy định Luật hôn nhân gia đình và đề nghị Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Lục Đức G và chị Nguyễn Thị H là phù hợp.

[4] Về lệ phí: Hội liên hiệp phụ nữ thành phố L không phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 10 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 10; Điều 11; Điều 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 370; Điều 371; Điều 372; Khoản 3 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu của Hội liên hiệp phụ nữ thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Lục Đức G và chị Nguyễn Thị H theo giấy đăng ký kết hôn số 80, quyển số 01 do UBND phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai cấp ngày 13/12/2001.

2. Anh Lục Đức G và chị Nguyễn Thị H chấm dứt quan hệ vợ chồng kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thay đổi hộ tịch về giấy khai sinh của cháu Lục Khánh T, sinh ngày 27/6/2003 và Lục Khánh L, sinh ngày 05/01/2007 theo quy định của pháp luật về hộ tịch.

3. Về lệ phí: Hội liên hiệp phụ nữ thành phố L, tỉnh Lào Cai không phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc niêm yết quyết định theo quy định; Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng

ng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Toà án ra quyết định

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai,
- VKSND TP Lào Cai;
- Người yêu cầu; NLQ;
- Chi cục THADS TP Lào Cai;
- UBND phường Kim Tân,
TP Lào Cai;
- Lưu HS, TA

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Nguyễn Thị Nga